

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu trình bày cụ thể về tính hiệu quả của việc chung cấp dịch vụ phù hợp với yêu cầu gói thầu	Nhà thầu không trình bày cụ thể về tính hiệu quả của việc chung cấp dịch vụ phù hợp với yêu cầu gói thầu
2	Mức độ hiểu biết về tính chất của mục đích công việc	Có thuyết minh mô tả đầy đủ về tính chất và mục đích công việc phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Không có thuyết minh mô tả đầy đủ về tính chất và mục đích công việc phù hợp với yêu cầu của gói thầu
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch	Nhà thầu trình bày kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Nhà thầu không trình bày kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu của gói thầu
4	Quy trình thực hiện chỉnh lý tài liệu	Nhà thầu có quy trình chỉnh lý tài liệu và thuyết minh chi tiết, đầy đủ các bước của quy trình chỉnh lý tài liệu lưu trữ một cách logic, phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và đảm bảo kết quả đầu ra tại,	Nhà thầu không có quy trình, không thuyết minh các bước trong quy trình hoặc có quy trình chỉnh lý tài liệu và thuyết minh nhưng chưa đầy đủ và chi tiết hoặc chưa logic, phù hợp, đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và đảm bảo kết

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		Chương V của E-HSMT	quả đầu ra tại Chương V của E-HSMT
5	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công	Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cụ thể, chi tiết, phù hợp với yêu cầu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không phù hợp với yêu cầu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.
6	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ (mặt bằng thực hiện, sơ đồ tổ chức, bố trí nhân lực, phân công công việc chi tiết, phương án bố trí máy móc thiết bị, phương án bố trí vật tư, hiểu biết về hiện trạng tài liệu, phương án phối hợp với đơn vị liên quan,...).	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.
7	Yêu cầu về phương án đảm bảo an toàn, an ninh trong quá trình triển khai	Nhà thầu có trình bày phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thi công phù hợp với phạm vi của gói thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải có hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001 về lĩnh vực chính lý tài liệu ( <i>Nhà thầu đính kèm tài liệu</i>	Nhà thầu không trình bày hoặc phương án không phù hợp với phạm vi của gói thầu hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu không có hoặc có nhưng không hợp pháp/ hết hiệu lực hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 2700 về lĩnh vực chính lý tài liệu .

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		<p><i>chứng minh);</i>  <i>(Trường hợp liên danh một trong các nhà thầu liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</i>            Để đảm bảo an toàn thông tin, phần mềm thi công phải được kiểm thử và đánh giá các tiêu chí về an toàn cơ bản theo quy định tại Quyết định số 742/QĐ-BTTTT ngày 22/04/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; An toàn ứng dụng và an toàn dữ liệu được quy định tại nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông từ cấp độ 2 trở lên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp <i>(Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh).</i></p>	<p>Phần mềm thi công không được kiểm thử và đánh giá các tiêu chí về an toàn cơ bản theo quy định tại Quyết định số 742/QĐ-BTTTT ngày 22/04/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; An toàn ứng dụng và an toàn dữ liệu được quy định tại nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông từ cấp độ 2 trở lên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp <i>(Nhà thầu không đính kèm tài liệu chứng minh).</i></p>
8	Yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật	Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu
9	Hệ thống đảm bảo chất lượng và an toàn bảo mật thông tin	- Có giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 về chính lý tài liệu còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực)	Nhà thầu không có hoặc có nhưng không hợp pháp/ hết hiệu lực giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 về chính lý tài liệu

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		<i>(Trường hợp liên danh một trong các nhà thầu liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</i>	còn hiệu lực (hoặc tài liệu tương đương còn hiệu lực)
10	Biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện	Có trình bày chi tiết rõ ràng, khả thi biện pháp quản lý chất lượng, dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.	Không trình bày hoặc trình bày nhưng biện pháp quản lý chất lượng, dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi.
11	Yêu cầu về điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	- Có đề xuất các biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong quá trình thực hiện gói thầu	Nhà thầu không đề xuất biện pháp an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong quá trình thực hiện gói thầu
12	Tiến độ thực hiện gói thầu	Có tiến độ thực hiện gói thầu $\leq 150$ ngày Có bảng tiến độ chi tiết gồm đầy đủ các nội dung công việc	Có tiến độ thực hiện gói thầu $> 150$ ngày Không có bảng tiến độ chi tiết gồm đầy đủ các nội dung công việc
13	Cam kết thử nghiệm (demo) giải pháp kỹ thuật phù hợp với gói thầu	Nhà thầu có cam kết sẵn sàng thử nghiệm giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất trong E-HSDT thực hiện, khi có yêu cầu để chứng minh tính khả thi của giải pháp kỹ thuật của nhà thầu phù hợp với gói thầu.	Nhà thầu không có cam kết hoặc không thực hiện thử nghiệm giải pháp kỹ thuật đề xuất khi có yêu cầu. Giải pháp demo không khả thi hoặc không đáp ứng yêu cầu hoặc không phù hợp với gói thầu
14	Cam kết về năng lực thực hiện	- Nhà thầu cam kết có đủ năng lực thực hiện gói thầu (Nhà thầu cung cấp hợp đồng chính lý tài liệu được đánh giá của cơ	-Nhà thầu không có cam kết có đủ năng lực thực hiện gói thầu. -Nhà thầu không cam kết đáp ứng yêu cầu về hoạt

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		<p>quan chuyên môn về chính lý tài liệu lưu trữ). (<i>Trường hợp liên danh một trong các nhà thầu liên danh phải đáp ứng yêu cầu này</i>).</p> <p>- Nhà thầu cam kết đáp ứng yêu cầu về hoạt động lưu trữ tại mục 5 Chương V. Yêu cầu kỹ thuật.</p>	động lưu trữ tại mục 5 Chương V. Yêu cầu kỹ thuật.
15	Cam kết khác	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Mục 6 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu tại Mục 6 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.
16	<p>Uy tín của nhà thầu thông qua thông tin kết quả thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2023 trở lại đây đáp ứng qui định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (<i>nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác về nội dung cam kết, trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực thì E.HSDT sẽ bị loại</i>)</p>	<p>- Nhà thầu cam kết không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào; Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu.</p>	Không có cam kết kèm theo hoặc không đáp ứng yêu cầu
<b>Kết luận</b>		<b>Đạt tất cả các nội dung</b>	<b>Đạt</b>

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		nêu trên	
		Không đạt một trong các nội dung nào nêu trên	Không đạt

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không cho phép**

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có) : không có**

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.